

Số: 2742 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 15 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ
cho học viên Cao học khóa XXVIII (2020-2022) (đợt 4)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ ngày 29 tháng 3 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ trên đại học cho Trường ĐHSP Vinh (nay là Trường Đại học Vinh);

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1986, 1987, 1988/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2020, Quyết định số 2398/QĐ-ĐHV ngày 15/9/2020, Quyết định số 3853, 3854/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc công nhận trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Vinh khóa XXVIII (2020-2022);

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 06 và 15 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp Cao học;

Theo đề nghị của Trường các đơn vị có học viên xét tốt nghiệp, Trường phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 208 học viên cao học khóa XXVIII (2020-2022) của Trường Đại học Vinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *e*

Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị có học viên xét tốt nghiệp, Trưởng phòng Công tác chính trị học sinh - sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c Hiệu trưởng (b/c)
- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (b/c);
- Lưu: HCTH, SDH.



PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

STT	Mã học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số tín chỉ tích lũy	Điểm TB tích lũy	Luận văn TN	Chuyên ngành	Ghi chú
20	208140101110006	Hà Thị Thu	11/07/1994	46	8.45	8.9	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
21	208140101110007	Lê Thanh Hoàng	01/12/1988	46	8.33	9.3	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
22	208140101110008	Cao Nguyễn Thủy Kiều	09/10/1984	46	8.43	9.4	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
23	208140101110010	Lê Thủy Phương	09/04/1977	46	8.51	9.4	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
24	208140101110009	Ngô Thị Mỹ Linh	20/06/1994	46	8.52	8.8	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
25	208140101110011	Trần Anh Nghĩa	17/05/1981	46	8.11	8.6	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
26	208140101110012	Hà Thị Phương Nhân	31/10/1977	46	8.26	9.3	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
27	208140101110013	Đỗ Thị Hồng Nhung	02/07/1995	46	8.05	8.7	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
28	208140101110014	Phùng Thị Thín Phương	22/06/1994	46	7.97	8.4	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
29	208140101110015	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	04/10/1996	46	8.32	8.8	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
30	208140101110016	Nguyễn Thị Thảo	10/12/1988	46	8.3	8.8	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
31	208140101110002	Lai Thị Yên	14/12/1975	46	8	9.4	Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)	
32	20838010610004	Nguyễn Ngọc Diễm	27/07/1987	46	8.53	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
33	20838010610005	Ngô Thị Thùy Diễm	24/11/1985	46	8.56	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
34	20838010610006	Nguyễn Sỹ Diêu	04/02/1990	46	8.38	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
35	20838010610008	Dương Thanh Dũng	22/02/1982	46	8.24	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
36	20838010610009	Nguyễn Hoàng Dương	24/01/1995	46	8.25	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
37	20838010610056	Mai Thị Bé Đào	22/11/1992	46	8.24	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
38	20838010610003	Nguyễn Thị Đợt	01/01/1987	46	8.3	8.5	Lý luận và LSNN và pháp luật	
39	20838010610007	Nguyễn Văn Đức	15/12/1974	46	8.44	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
40	20838010610011	Phạm Ngọc Hải	16/10/1980	46	8.39	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
41	20838010610013	Nguyễn Thị Hạnh	29/10/1983	46	8.45	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
42	20838010610012	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	24/05/1985	46	8.36	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật	
43	20838010610014	Trần Thanh Hùng	07/03/1989	46	8.14	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	

STT	Mã học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số tín chỉ tích lũy	Điểm TB tích lũy	Luận văn TN	Chuyên ngành	Ghi chú
44	20838010610015	Phạm Thanh Hưng	22/02/1981	46	8.37	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật	
45	20838010610016	Lê Thị Thu Hương	05/01/1991	46	8.46	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
46	20838010610017	Võ Minh Khoa	27/09/1989	46	8.33	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật	
47	20838010610018	Nguyễn Tấn Kiệt	20/04/1981	46	8.17	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
48	20838010610020	Nguyễn Thị Mỹ Linh	12/11/1984	46	8.4	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
49	20838010610022	Nguyễn Vũ Linh	18/07/1979	46	8.32	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
50	20838010610021	Trần Thị Trúc Linh	29/11/1991	46	7.85	8.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
51	20838010610023	Lê Thị Tố Loan	02/09/1987	46	8.4	8.6	Lý luận và LSNN và pháp luật	
52	20838010610024	Bùi Thanh Luân	20/09/1983	46	8.5	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
53	20838010610025	Trần Ngọc Minh	11/09/1984	46	8.38	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
54	20838010610026	Lê Thị Thảo Nguyễn	07/11/1996	46	8.42	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
55	20838010610027	Nguyễn Minh Nhân	28/10/1993	46	8.16	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật	
56	20838010610028	Đặng Dương Phát	21/04/1992	46	8.36	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
57	20838010610029	Hà Tấn Phong	09/11/1992	46	8.26	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
58	20838010610030	Trần Hải Phú	27/08/1989	46	8.28	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
59	20838010610032	Lê Minh Phương	01/05/1987	46	8.38	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
60	20838010610031	Võ Huỳnh Lâm Phương	12/09/1982	46	8.22	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật	
61	20838010610034	Nguyễn Hữu Quốc	10/10/1983	46	8.29	8.5	Lý luận và LSNN và pháp luật	
62	20838010610036	Nguyễn Thị Kim Sang	07/02/1996	46	8.47	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật	
63	20838010610037	Võ Phước Tài	25/08/1989	46	8.04	8.5	Lý luận và LSNN và pháp luật	
64	20838010610038	Đào Cẩm Thạch	30/03/1986	46	8.42	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
65	20838010610039	Nguyễn Ngọc Thám	22/10/1988	46	8.23	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật	
66	20838010610041	Lê Thị Thơ	17/02/1989	46	8.25	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật	
67	20838010610045	Huỳnh Thị Ngọc Thuận	25/12/1985	46	8.5	9.5	Lý luận và LSNN và pháp luật	

STT	Mã học viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số tín chỉ tích lũy	Điểm TB tích lũy	Luận văn TN	Chuyên ngành	Ghi chú
68	20838010610048	Nguyễn Ngọc Kim	Thùy	14/04/1997	46	8.28	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật
69	20838010610044	Dương Minh	Thư	14/07/1986	46	8.25	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật
70	20838010610043	Nguyễn Anh	Thư	07/12/1980	46	8.81	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật
71	20838010610046	Nguyễn Trọng	Thức	21/09/1994	46	8.17	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật
72	20838010610049	Dương Quốc	Toàn	09/10/1983	46	8.09	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật
73	20838010610050	Bùi Thị Kiều	Trình	15/02/1986	46	8.31	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật
74	20838010610051	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	16/10/1992	46	8.47	8.8	Lý luận và LSNN và pháp luật
75	20838010610053	Bùi Thanh	Tuấn	01/01/1975	46	8.32	8.9	Lý luận và LSNN và pháp luật
76	20838010610052	Phạm Minh	Tuấn	03/02/1974	46	8.23	9.0	Lý luận và LSNN và pháp luật
77	20838010610055	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	16/05/1985	46	8.25	8.7	Lý luận và LSNN và pháp luật
78	20838010610002	Nguyễn Hùng	Vương	29/03/1973	46	8.33	8.5	Lý luận và LSNN và pháp luật
79	20822010210025	Sử Quốc	Cường	24/05/1983	46	8.41	9.0	Ngôn ngữ Việt Nam